

Bản án số: 93/2022/HS-PT

Ngày: 12-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Tân**.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Trường và Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Bích Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Vững - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25 và 29 tháng 8 năm 2022, Ngày 12/9/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 83/2022/TLPT-HS ngày 04 tháng 7 năm 2022. Do có kháng cáo của bị cáo Bùi Văn L đối với bản án hình sự sơ thẩm số 46/2022/HS-ST ngày 26/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố CL, tỉnh Hải Dương.

Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: **Bùi Văn L**, sinh năm 1970; Nơi sinh và nơi cư trú: khu dân cư H, phường V, thành phố CL, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch Việt Nam; Con ông Bùi Văn M và con bà Trần Thị Đ; Có vợ: Nguyễn Thị L và 03 con; Tiền sự, tiền án: không. Bị cáo tại ngoại; Có mặt tại phiên tòa.

Các bị cáo kháng cáo nhưng đã rút kháng cáo trước khi mở phiên tòa phúc thẩm.

-Nguyễn Văn M, sinh năm 2000; Nơi sinh và nơi cư trú: khu dân cư số 02, phường P, thành phố CL, tỉnh Hải Dương; Vắng mặt.

-Hà Văn B, sinh năm 2001; Nơi sinh và nơi cư trú: khu dân cư C, phường C, thành phố CL, tỉnh Hải Dương

- Người bị hại đối với tội Cố ý gây thương tích: Bùi Văn L, sinh năm 1970. Nơi ĐKNHTT và chỗ ở: Khu dân cư H, phường V, thành phố CL, tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Chị Vũ Thị Th, sinh năm 1964. Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, thành phố CL, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

2. Chị Nguyễn Thanh H, sinh năm 1976. Địa chỉ: Khu dân cư số 4, phường

Ph, thành phố CL, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

3. Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1986. Địa chỉ: Khu dân cư H, phường V, thành phố CL, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

4. Chị Lê Thị Th, sinh năm 1983. Địa chỉ: Khu dân cư số 7, phường Ph, thành phố CL, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

5. Chị Trần Thị Thúy Ch, sinh năm 1995. Địa chỉ: Khu dân cư số 2, phường Ph, thành phố CL, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

6. Anh Bùi Văn Thọ, sinh năm 1969. Địa chỉ: Khu dân cư Đồng Tâm, phường CT, thành phố CL, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

Người tham gia tố tụng khác.

-Ông Dương Cao T - Điều tra viên – CQCSĐT Công an thành phố CL. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 26/01/2021, tại khu vực chợ CTthuộc khu dân cư CC, phường CT, thành phố CL, tỉnh Hải Dương, Bùi Văn L và chị Bùi Thị Trắng có mâu thuẫn, cãi nhau về vị trí bán hàng tại chợ. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, chị Tr đi về nhà kể chuyện với chồng là anh Hà Văn B sau đó Hà Văn B gọi điện kể chuyện với con riêng là Hà Văn B về việc mâu thuẫn giữa chị Trắng và L. Hà Văn B điều khiển xe mô tô BKS 34P1-5730 đến quán sửa xe máy của anh Vũ Việt Phương, ở khu dân cư Nam Đoàn, phường CT, thành phố CL mượn 01 thanh sắt sáng màu là giảm sóc xe máy (anh Phương không biết B dùng thanh giảm sóc xe máy làm gì), để vào thùng chở hàng sau xe và đi đến cổng chợ CT. Sau đó, B gọi điện cho Đỗ M Linh rủ xuống chợ CTđể cùng đi giải quyết mâu thuẫn. Lúc này, Linh đang đi cùng Nguyễn Văn M trên xe mô tô BKS 34M1-8526 nên M nghe được nội dung B và Linh trao đổi nên đồng ý đi cùng. Đến khoảng 18 giờ 00 phút, cùng ngày, M, Linh đi xe máy đến gặp B ở cổng chợ CT. B điều khiển xe máy đi trước, M, Linh đi bộ phía sau vào khu vực L bán hàng ở cuối chợ. Khi gặp L thì B và L xảy ra to tiếng, thách thức nhau, B quay lại lấy trong thùng chở hàng phía sau xe mô tô 01 thanh sắt sáng màu là giảm xóc xe máy, dài 36,7cm, đường kính 2,5cm, độ dày của sắt là 2mm, bên trong rỗng ròi cùng M, Linh dùng tay chân đâm đá vào người L. L lùi lại chạy về phía khu vực hàng bán cá. B, M, Linh tiếp tục đuổi theo để đánh L thì L nhặt 01 con dao phay, dài 38cm, có chuôi bằng gỗ, dài 12cm, phần lưỡi dao bằng kim loại, phần rộng nhất là 6cm (dao của bà Vũ Thị Th bán cá) và được mọi người ở chợ CTgiữ L lại, can ngăn. Ngay lúc đó, M nhặt được nửa viên gạch chỉ ném trúng vào vùng đầu bên trái của L chảy máu. L vùng ra và cầm dao chạy đuổi theo B, M, Linh khoảng 20m thì L ném dao về phía M nhưng không trúng. Sau đó, B, M, Linh đi về, L đi sơ cứu tại trạm y tế phường CT. Hậu quả L bị tổn hại sức khỏe. Ngày 24/11/2021, L có đơn yêu cầu khởi tố. Trong

quá trình điều tra, Đỗ M Linh bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố CL đã ra quyết định truy nã theo quy định. Vụ án được điều tra làm rõ.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 103/TgT ngày 04/5/2021 của Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương đối với Bùi Văn L, thể hiện: Sẹo vết thương phần mềm vùng thái dương đỉnh trái kích thước nhỏ. Tổn thương trên có đặc điểm do vật tày gây ra, anh L bị người khác dùng viên gạch vỡ ném gây ra là phù hợp. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Bùi Văn L do thương tích gây nên là 01%.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 46/2022/HSST ngày 26/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố CL, tỉnh Hải Dương đã quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Bùi Văn L. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 587, 590 Bộ luật dân sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên bố Bùi Văn L phạm tội Gây rối trật tự công cộng. Xử phạt bị cáo Bùi Văn L 26 (hai mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án. Ngoài ra bản án còn tuyên về tội danh, hình phạt và trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo khác, tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 31/5/2022, Hà Văn B, Nguyễn Văn M kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt và đề nghị được hưởng án treo. Ngày 25/8/2022 bị cáo M, B tự nguyện rút toàn bộ nội dung kháng cáo trước khi mở phiên tòa phúc thẩm. Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo M, B.

Ngày 02/6/2022, Bùi Văn L kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử giảm nhẹ hình phạt, hưởng án treo hoặc phạt tiền. Ngày 08/7/2022, Bùi Văn L có đơn bổ sung với nội dung không đồng ý với nội dung bản án sơ thẩm đối với việc bị cáo phạm tội gây rối trật tự công cộng, mức hình phạt 26 tháng tù là không đúng theo bản chất của sự việc ngày 26/01/2021.

Tại phiên tòa: Bị cáo Bùi Văn L khai. Bị cáo bị B, M, Linh đánh hoàn toàn bất ngờ, việc bị cáo cầm dao chỉ là hành vi tự vệ theo phản xạ tự nhiên, không có ý định đánh ai, không có ý định gây rối trật tự công cộng, toàn bộ sự việc chỉ diễn ra trong khoảng 01 đến 02 phút và không có ai ôm giữ và can ngăn khi bị cáo cầm dao. Tại thời điểm cơ quan điều tra tiến hành làm việc do tinh thần hoảng loạn, không hiểu biết pháp luật nên bị cáo mới khai theo hướng dẫn của điều tra viên. Đồng thời bị cáo đã nộp xác nhận của những người chứng kiến sự việc xảy ra ngày 26/01/2021 và đề nghị HĐXX thực nghiệm điều tra lại hiện trường vụ án. Đề nghị HĐXX phúc thẩm tuyên bố bị cáo không phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”. Bị cáo đề nghị bồi thường thêm tiền chụp X-Quang, tiền chi phí giám định.

Bà Vũ Thị Th, chị Nguyễn Thanh Hà, chị Nguyễn Thị Nh, chị Lê Thị Th, Trần Thị Thúy Ch được Điều tra viên ghi lời khai và xác định các chữ ký trong biên bản

lấy lời khai có trong hồ sơ là đúng chữ ký của họ. Tất cả những người trên đều khai chỉ biết anh L bị ném vào đầu, chảy máu, sau đó mọi người hoảng sợ nên không nhớ nội dung gì thêm. Sự việc đánh nhau xảy ra tại khu chợ, nơi tập trung đông người đã gây mất trật tự an ninh, gây lo sợ cho quần chúng nhân dân.

Điều tra viên trình bày tại phiên tòa: Việc ghi lời khai, lấy cung, hướng dẫn những người tham gia tố tụng ghi bản tự khai là hoàn toàn đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Những người tham gia tố tụng khai là khách quan, không bị ép buộc, mớm cung. Các tài liệu đã được người khai đọc hoặc nghe đọc lại trước khi họ ký biên bản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm: Sau khi phân tích các tình tiết trong vụ án xác định cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội danh và điều luật là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét kháng cáo của các bị cáo thấy: Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quyết định mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Văn L, giữ nguyên quyết định về tội danh và hình phạt của bản án sơ thẩm. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định nên được xác định là kháng cáo là hợp lệ và được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Xét thấy vụ án có tính chất phức tạp, bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo cho rằng việc ghi lời khai tại Cơ quan điều tra là do Điều tra viên hướng dẫn bị cáo, mớm cung, do vậy HĐXX đã phải ngừng phiên tòa để xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ và triệu tập Điều tra viên tham gia tố tụng tại phiên tòa làm rõ nội dung vụ án.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Bùi Văn L về tội danh, HĐXX xét thấy: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa mâu thuẫn với chính lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, bị cáo cho rằng vì thiếu hiểu biết pháp luật, tinh thần hoảng loạn nên khai theo chỉ dẫn, mớm cung của điều tra viên. HĐXX xét thấy bản thân bị cáo khai báo trong tình trạng sức khỏe tốt, không bị hạn chế năng lực hành vi. Tại phiên tòa Điều tra viên đã giải thích rõ quá trình ghi lời khai, ghi bản cung theo đúng quy định của pháp luật, không mớm cung, ép cung đối với các bị cáo. Đối với các bản tự khai của bị cáo L cũng như các bị cáo khác, Điều tra viên chỉ hướng dẫn bị cáo viết theo mẫu như họ và tên, năm sinh, nơi cư trú, nghề nghiệp, quốc tịch, còn nội dung sự việc là do chính bị cáo tự nghĩ, tự viết mà không có sự định hướng nào đối với các bị cáo. Như vậy, HĐXX xác định việc bị cáo khai tại Cơ quan điều tra là khách quan, đúng diễn biến nội dung sự việc.

[3] Đối với các xác nhận của những người làm chứng do bị cáo cung cấp thì thấy những lời khai này mâu thuẫn với chính lời khai của họ tại giai đoạn điều tra. Điều tra viên tham gia phiên tòa cũng đã giải thích, làm rõ quá trình ghi lời khai

của người làm chứng, việc ghi lời khai là hoàn toàn khách quan, đúng sự trình bày của những người làm chứng và họ đã được đọc lại lời khai trước khi ký biên bản.

[4] Xét hành vi của bị cáo, HĐXX xét thấy khi bị các bị cáo khác đuổi đánh, bị cáo không tìm cách ứng xử phù hợp với quy định của pháp luật mà còn sử dụng dao là hung khí nguy hiểm ném về phía bị cáo khác, điều đó thể hiện rõ tại hiện trường vụ án, cụ thể: Gian số 4 là nơi L bán hàng hoa quả và bị M, Linh, B đánh, sau đó L chạy đến gian hàng số 8, 9, 10 là hàng bán cá, L nhặt dao phay thì bị M ném gạch vào đầu, vị trí số 1 là các vết máu, từ vị trí này cách gian hàng số 8 là 3,5m. Từ vị trí số 1 đến vị trí số 2 là điểm cuối cùng các vết máu rơi có khoảng cách là 21,8m. Như vậy, sau khi bị ném vào đầu, chảy máu, L còn cầm dao đuổi theo M, Linh, B về phía cuối chợ là bãi đất trống cuối nghĩa trang liệt sĩ và ném dao ở đó. HĐXX đã xem xét, kiểm tra lại hiện trường đúng với sơ đồ hiện trường Cơ quan điều tra đã thu thập. Phù hợp với lời khai của các bị cáo M, B, Linh, L tại cơ quan điều tra và những người làm chứng khác. Trên cơ sở xem xét toàn diện, đầy đủ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đánh giá khách quan lời khai của các bị cáo, người làm chứng, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 26/01/2021, tại khu vực chợ CTthuộc khu dân cư CC, phường CT, thành phố CL, tỉnh Hải Dương, Hà Văn B không có mâu thuẫn từ trước với Bùi Văn L nhưng sau khi biết mẹ kế là chị Bùi Thị Trắng có mâu thuẫn về việc bán hàng với Bùi Văn L, B gọi điện rủ Đỗ M Linh, Nguyễn Văn M đi đến chợ CTđể giải quyết mâu thuẫn với L. Giữa B và L xảy ra cãi chửi nhau, B cầm 01 thanh sắt màu sáng là giảm xóc xe máy, dài 36,7cm, đường kính 2,5cm nhưng chỉ cùng M, Linh dùng tay chân đâm đá vào người Bùi Văn L làm L bỏ chạy. B, M, Linh tiếp tục đuổi theo để đánh L thì L lấy 01 con dao phay, dài 38cm, có chuôi bằng gỗ tại hàng cá đuổi đánh lại thì được mọi người ở chợ giữ L lại, can ngăn. Lúc này, M nhặt được nửa viên gạch chỉ bị vỡ và dùng tay ném trúng vào vùng đầu bên trái của L chảy máu. L cầm dao chạy đuổi theo B, M, Linh khoảng 20m thì ném dao về phía M nhưng không trúng. Hậu quả L bị tổn hại 01% sức khỏe. Hành vi của các bị cáo B, M, L thực hiện tại khu vực Chợ CTlà nơi buôn bán, kinh doanh, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo sợ cho người dân nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự. Cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ pháp luật. Từ phân tích trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo L về việc đề nghị tuyên bị cáo không phạm tội Gây rối trật tự công cộng.

[5] Xét kháng cáo của bị cáo Bùi Văn L về phần hình phạt, đề nghị giảm nhẹ hình phạt, hưởng án treo hoặc phạt tiền, HĐXX xét thấy cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ và xử phạt bị cáo 26 tháng tù là phù hợp, có căn cứ và đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm bị cáo cho rằng mình không có tội, chỉ là người bị hại, tuy nhiên bị cáo cũng khai rõ về hành vi của mình nên được coi là thành khẩn khai báo, do vậy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định điểm s khoản 1 Điều 51 để xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

[6] Bị cáo kháng cáo bổ sung đề nghị xem xét số tiền chi phí cho việc chụp X-Quang, tiền giám định thương tích. HĐXX xét thấy, tại cấp sơ thẩm bị cáo đề nghị bồi

thường chi phí khám chữa bệnh là 3.000.000đ nhưng không cung cấp được chứng cứ, chứng minh thiệt hại, tại cấp phúc thẩm bị cáo cũng không cung cấp hóa đơn, chứng từ về việc chi phí chụp X-Quang theo chỉ định của bác sĩ chuyên môn, nên kháng cáo của bị cáo là không có căn cứ. Đối với chi phí giám định thương tích, HĐXX xét thấy tại khoản 1 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự quy định chi phí giám định do các cơ quan đã trưng cầu chi trả, do vậy bị cáo L không phải trả chi phí này. Bị cáo cho rằng đã bỏ tiền ra trả cho bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương nhưng bị cáo không có biên lai, chứng từ, chứng cứ chứng minh, do vậy không có căn cứ chấp nhận.

[7] Từ phân tích trên, HĐXX Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, Không chấp nhận kháng cáo của Bùi Văn L về phần tội danh; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm đối với bị cáo Bùi Văn L về phần hình phạt. Để đảm B cho việc thi hành án nên cần bắt tạm giam bị cáo sau khi kết thúc phiên tòa phúc thẩm (đã bắt tạm giam ngày 12/9/2022)

[8] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo kháng cáo được chấp nhận một phần nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357, Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Xử: Không chấp nhận kháng cáo của Bùi Văn L về phần tội danh và phần bồi thường thiệt hại.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Bùi Văn L về phần hình phạt, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 46/2022/HSST ngày 26/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố CL, tỉnh Hải Dương về phần hình phạt đối với bị cáo Bùi Văn L.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các Điều 584, 585, 587, 590 của Bộ luật dân sự.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Bùi Văn L** phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Văn L **24** (Hai mươi tư) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. (đã bắt tạm giam ngày 12/9/2022)

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Hà Văn B, và Nguyễn Văn M liên đới bồi thường cho Bùi Văn L số tiền 8.220.000đ (tám triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng). Chia theo kỷ phần, bị cáo Hà Văn B phải bồi thường số tiền là 4.110.000đ (Bốn triệu

một trăm mười nghìn đồng), Nguyễn Văn M phải bồi thường số tiền 4.110.000đ (Bốn triệu một trăm mười nghìn đồng).

Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền như đã tuyên nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất được tính theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Bùi Văn L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh Hải Dương;
- TAND, VKSND, CQCSĐT, CQ T.H.A hình sự và Chi cục THADS TP. CL.
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Minh Tân